

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 07/8/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thanh.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NHCSXH. Địa chỉ: Số Z, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc NHCSXH

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh H - Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL, tỉnh TH. (Văn bản ủy quyền số 4716 ngày 25/11/2016). Địa chỉ: Khu phố ND, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1967. (Vắng mặt lần thứ hai).

Nơi cư trú: Thôn MC, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Vũ H, sinh năm 1994. Tham gia tố tụng với bên bị đơn. Nơi cư trú: Thôn MC, xã MT, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 được bổ sung trong các báo cáo, nguyên đơn trình bày: Năm 2020 và năm 2021 NHCSXH cho bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H vay hai hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 04/6/2020 Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL cho hộ bà Phạm Thị C vay số tiền 20.000.000 đồng, theo Chương trình cho vay Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Khế ước nhận nợ số 6600000717949148, sử dụng vào mục đích đào giếng, xây nhà vệ sinh, lãi suất 9%/năm, lãi xuất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Kỳ trả nợ 06 tháng/lần, số tiền trả nợ là 2.200.000đ/lần. Hạn trả cuối cùng là ngày 04/6/2025. Hợp đồng tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản mà chỉ bảo đảm bằng tín chấp của Hội phụ nữ xã MT và Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL. Kể từ khi vay đến nay hộ bà C không thực hiện việc trả gốc và lãi cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL một lần nào. Hộ bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2020. Ngày 04/5/2024 Phòng giao dịch NHCSXH đã thông báo cho bà C và chuyển khoản vay 20.000.000 đồng của hộ bà C sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử 07/8/2024 hộ bà Phạm Thị C còn nợ số tiền gốc vay ngày 04/6/2020 là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 925.000. đồng, Tổng gốc và lãi là 20.925.000 đồng.

Ngày 31/3/2021 Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL cho hộ bà Phạm Thị C vay số tiền 50.000.000 đồng, theo Chương trình cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. Khế ước nhận nợ số 6600000720024809, sử dụng vào mục chăn nuôi lợn, lãi suất 9%/năm, lãi xuất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn cho vay 24 tháng. Kỳ trả nợ 12 tháng/lần. Số tiền trả nợ 25.000.000đ/lần. Hạn trả cuối cùng là ngày 04/3/2023. Hợp đồng tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản mà chỉ bảo đảm bằng tín chấp của Hội phụ nữ xã MT và Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL. Kể từ khi vay đến nay hộ bà C mới trả được 10.500.000 đồng tiền gốc, chưa trả được đồng tiền lãi nào. Hộ bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong Hợp đồng tín dụng ngày 31/3/2021. Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL đã gia hạn trả nợ và nhiều lần yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhưng bà C không thực hiện. Tính đến ngày 07/8/2024 hộ bà C còn nợ số tiền gốc vay ngày 31/3/2021 là 39.500.000 đồng và số tiền lãi là 2.410.000 đồng, Tổng gốc và lãi 41.910.000 đồng.

Hộ bà Phạm Thị C vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hai hợp đồng tín dụng. Vì vậy Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H phải trả lại số tiền gốc và lãi cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL số tiền gốc và lãi còn nợ trong hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2020 và Hợp đồng tín dụng ngày 31/3/2021 là 62.835.000 đồng, trong đó tiền gốc 59.500.000 đồng, tiền lãi 3.335.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H, nhưng bà C và anh H không trình bày ý kiến của mình về việc bị khởi kiện và cũng không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, Tòa án xét thấy việc bà C và anh H vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh vắng mặt và từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị C và anh

Hoàng Vũ H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về việc giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14, để giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024 QH15, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2020 và buộc bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn nợ trong các hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2020 và ngày 31/3/2021 là 62.835.000 đồng. Buộc bà C và anh H phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về xác định tư cách của đương sự: Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 25/5/2020 thể hiện anh H đã ủy quyền cho bà Phạm Thị C đứng tên và thực hiện các giao dịch với NHCSXH, nên việc xác định tư cách các đương sự trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về việc áp dụng văn bản pháp luật: Giao dịch dân sự giữa các đương sự phát sinh tranh chấp trước ngày 01/7/2024, nên áp dụng các quy định của Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14, để giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024 QH15 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H là quan hệ tranh chấp về dân sự.

[4]. Xét đề nghị của nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng ngày 04/6/2020 và buộc bà C, anh H trả lại số tiền còn nợ trong các hợp đồng đã vay thấy rằng: Căn cứ các Khế ước nhận nợ và các Giấy đề nghị vay vốn kiêm phưng án sử dụng vốn vay xác định được ngày 04/6/2020 Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL đã cho hộ bà C vay số tiền 20.000.000 đồng theo Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và ngày 31/3/2021 vay số tiền 50.000.000 đồng theo Chương trình cho vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, thời hạn vay và lãi suất tiền vay, lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ là phù hợp với pháp luật, Kể từ khi vay đến nay hộ bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận khi vay, như vậy hộ bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay, do đó nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng vay ngày 04/6/2020 và buộc bà C và anh H phải trả lại số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày xét xử là 62.835.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện đã ghi đầy đủ

và đúng địa chỉ của bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C và anh H. Việc bà C và anh H vắng mặt, thuộc trường hợp đương sự cố tình trốn tránh và từ chối khai báo, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[7]. Về án phí: Bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố chấm dứt các Hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2020 kèm theo Khế ước nhận nợ số 6600000717949148, mang tên khách hàng Phạm Thị C.

Buộc bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H phải trả cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL, tỉnh TH, số tiền gốc và lãi còn nợ trong các hợp đồng tín dụng vay ngày 04/6/2020 và ngày 31/3/2021 là 62.835.000 đồng. (Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H tiếp tục phải chịu lãi suất theo nội dung thỏa thuận giữa Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL và bà Phạm Thị C trong các Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay của bà Phạm Thị C.

Về án phí: Bà Phạm Thị C và anh Hoàng Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.142.000 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

Phòng giao dịch NHCSXH huyện NL, tỉnh TH, thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Cơ quan THA dân sự ị huyện
NgọcLặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh